

Bản án số: 139/2023/HS-ST
Ngày: 22- 12 -2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bình.
2. Bà Phan Thị Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nhi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lam, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 141/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **125/2023/QĐXXST-HS** ngày 11 tháng 12 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Công H; tên gọi khác: L; sinh năm 1993, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng Â (đã chết) và bà Lê Thị Hồng N; vợ, con: không có; tiền án: không có (vì đã được xóa), tiền sự: Quyết định số 29/2020/QĐ-TA ngày 29-7-2020 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 21 tháng; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01-10-2023, chuyển sang tạm giam từ ngày 04-10-2023 cho đến nay.

Nhân thân: Ngày 02-8-2011 bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (nay là thị xã H, tỉnh Tây Ninh) xử phạt 03 năm tù về tội cướp giật tài sản; 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 15-11-2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hòa

Thành, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, đã chấp hành xong.

2. Nguyễn Minh T; tên gọi khác: TM, sinh năm 1984, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 5/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Phan Thị H1; vợ, con: không có; tiền án: Bản án số 2361 ngày 21-9-2000 của Tòa án phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành Phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội hiếp dâm trẻ em, Bản án số 68 ngày 02-8-2011 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tây Ninh (nay là thị xã H, tỉnh Tây Ninh) xử phạt 06 năm tù về tội cướp giật tài sản, 04 năm tù về tội trộm cắp tài sản, Bản án số 43 ngày 19-8-2011 của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 18 tháng tù về trộm cắp tài sản, tiền sự: không có; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02-10-2023, chuyển sang tạm giam từ ngày 05-10-2023 cho đến nay.

** Bị hại:*

- Ông Đặng Văn P, sinh năm: 1970. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- Anh Trương Phi L1, sinh năm: 2000. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

- Chị Huỳnh Thị Hồng H2, sinh năm: 2002. Địa chỉ: ấp C, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Quốc D, sinh năm: 1992. Địa chỉ: K, phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

- Bà Trần Thị L2, sinh năm: 1954. Địa chỉ: ấp C, xã C, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Các bị cáo có mặt, các bị hại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp và nghiện ma túy nên Ngô Văn H3, sinh năm 1990, ngụ ấp N, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh, chuẩn bị công cụ là cây đoản bằng kim loại để bẻ khóa xe mô tô, rồi bàn bạc với Nguyễn Công H, sinh năm 1993, ngụ ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh và Nguyễn Minh T, sinh năm 1984, ngụ ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh, là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định, đã bị kết án 11 năm 06 tháng tù giam về tội Cướp giật tài sản và

trộm cắp tài sản, đã tái phạm, đi tìm xe mô tô không người trông giữ, lấy trộm đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài và mua ma túy sử dụng thì tất cả đồng ý. Trong khoảng thời gian từ ngày 06-3-2022 đến ngày 19-3-2022, trên địa bàn các Huyện D, huyện T và huyện G, tỉnh Tây Ninh, H3 cùng với H thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản và cùng với T thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 06-3-2022, H3 mang theo cây đoản, điều khiển xe mô tô không rõ biển số của T chở H đến khu vực Huyện D, tỉnh Tây Ninh, tìm xe mô tô để lấy trộm. Khi đi ngang nhà của anh Đặng Văn P, sinh năm 1970, thuộc ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Tây Ninh, thấy xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 70E1-335.87 của anh P dựng trước nhà không người trông giữ. H3 dựng xe ở lề đường để H đứng canh giới. H3 đi vào trong nhà lén lút dùng cây đoản bẻ khóa xe, đẩy bộ ra đường nổ máy xe, rồi cùng với H chạy đến khu vực ngã tư G thuộc phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, bán xe vừa lấy trộm cho đối tượng tên H4 không rõ lý lịch với số tiền 5.500.000 đồng. Sau đó, H3 chia cho H 2.500.000 đồng, mua 500.000 đồng ma túy về sử dụng, còn lại 2.500.000 đồng H3 tiêu xài hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 11-3-2022, H3 mang theo cây đoản, điều khiển xe mô tô không rõ biển số của T chở T đến khu vực huyện T, tỉnh Tây Ninh tìm xe mô tô để lấy trộm. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, H3 đi ngang tiệm I thuộc khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, thấy có nhiều xe mô tô dựng trước tiệm không người trông giữ. H3 dựng xe ở lề đường để T đứng canh giới. H3 đi vào trong quán lén lút dùng cây đoản bẻ khóa xe mô tô hiệu Honda Winner biển số 59Y2-853.32 của anh Trương Phi L1, sinh năm 2000, ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, rồi đẩy bộ ra đường nổ máy xe nhưng không được nên H3 ngồi lên xe vừa lấy trộm để T điều khiển xe của T đẩy xe do H3 điều khiển đến vườn cao su thì dừng lại. Tại đây, H3 tháo bỏ biển số 59Y2-853.32, gắn biển số 62P1-637.40 vào, rút dây bình xe, rồi cùng với T điều khiển xe tẩu thoát. Sau đó, H3 trả cho T 1.000.000 đồng và sử dụng xe mô tô này làm phương tiện đi lại.

Vụ thứ ba: Khoảng 16 giờ ngày 16-3-2022, H3 mang theo cây đoản, điều khiển xe mô tô biển số 62P1-637.40, là xe mô tô lấy trộm vào ngày 11-3-2022 có biển số 59Y2-853.32, chở H đi tìm xe mô tô để lấy trộm. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi đi ngang nhà của anh Nguyễn Quốc D, sinh năm 1992, thuộc ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh, thấy xe mô tô hiệu Suzuki Satria biển số 70E1-501.54 của anh D dựng trước nhà không người trông giữ. H3 dựng xe ở lề đường để H đứng canh giới. H3 đi vào trong nhà lén lút dùng cây đoản bẻ khóa xe nhưng không được nên H3 đẩy bộ xe ra đường, rồi H3 ngồi lên xe vừa lấy trộm để H điều khiển xe đẩy xe do H3 điều khiển đi về hướng xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh. Khi đẩy được khoảng 500 mét, H3 dùng tua vít bẻ được ổ khóa xe, rồi cùng với

H điều khiển xe đến khu vực ngã tư G xe vừa lấy trộm cho H4 với số tiền 7.000.000 đồng. Sau đó, H3 chia cho H 3.500.000 đồng, còn lại 3.500.000 đồng H3 mua ma túy sử dụng và tiêu xài hết.

Vụ thứ tư: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 19-3-2022, H3 mang theo cây đoản, điều khiển xe mô tô biển số 62P1-637.40, là xe mô tô lấy trộm vào ngày 11-3-2022 có biển số 59Y2-853.32, chở H đi tìm xe mô tô để lấy trộm. Khi đi ngang nhà của chị Trần Thị L2, sinh năm 1954 thuộc ấp C, xã C, huyện G, tỉnh Tây Ninh, thấy xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 70F1-311.33 của chị L2 để trước nhà không người trông giữ. H3 dựng xe ở lề đường để H đứng canh giới. H3 đi vào trong nhà lén lút dùng cây đoản bẻ khóa xe, đẩy bộ ra đường nổ máy xe, rồi cùng với H điều khiển xe tẩu thoát về hướng xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh thì bị người dân phát hiện truy đuổi. Khi chạy đến khu vực cầu B thuộc xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh, H3 và H điều khiển xe chạy vào đường H, rồi cả hai bỏ lại xe, chạy bộ tẩu thoát thì bị người dân cùng với lực lượng Công an bắt giữ được H3, còn H chạy thoát.

Quá trình điều tra, H và T đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình; H phạm tội 02 lần trở lên. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, H và T đến cơ quan công an đầu thú.

Tại các Kết luận định giá tài sản số 32 ngày 22-3-2022 và số 38 ngày 18-4-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gò Dầu, Kết luận định giá tài sản số 15 ngày 12-5-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Châu và Kết luận định giá tài sản số 05 ngày 16-5-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Huyện Dương Minh Châu, huyện Tân Châu và huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh kết luận: Xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 70F1-311.33 trị giá 12.700.000 đồng; Xe mô tô hiệu Honda Winner biển số 59Y2-853.32 trị giá 21.667.000 đồng; Xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 70E1-335.87 trị giá 10.000.000 đồng; Xe mô tô hiệu Suzuki Satria biển số 70E1-501.54 trị giá 30.000.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2022/HS-ST ngày 19-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Về kê biên tài sản: Do H và T không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên. Cáo trạng số 138/CT-VKSGD ngày 15-11-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Công Hậu về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu giữ nguyên nội dung truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Công H (L), Nguyễn Minh T (TM) phạm tội “Trộm cắp tài sản”: - Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Công H từ 03 năm đến 04 năm tù.- Căn cứ điểm b, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 03 năm đến 04 năm tù.Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2022/HS-ST ngày 19-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.Các bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 06-3-2022 đến ngày 19-3-2022, trên địa bàn các Huyện D, huyện T và huyện G, tỉnh Tây Ninh, Ngô Văn H3 cùng với Nguyễn Công H thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô có tổng trị giá 52.700.000 đồng và cùng với Nguyễn Minh T đã tái phạm, chưa được xóa án tích thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô có trị giá 21.667.000 đồng, rồi đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Nguyễn Công H có một tình tiết định khung được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Minh T có hai tình tiết định khung được quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo

trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất an ninh trật tự địa phương. Bản thân các bị cáo đủ khả năng nhận thức về hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Các bị cáo T, H nhiều lần bị Tòa án xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng hai bị cáo vẫn không biết ăn năn, hối cải, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Xét về đồng phạm, vai trò của của từng bị cáo trong vụ án, thấy rằng:

[4.1] Về đồng phạm: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có sự câu kết chặt chẽ, không có sự phân công vai trò, nhiệm vụ rõ ràng nên vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn.

[4.2] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Bị cáo H thực hiện 03 vụ cướp tài sản nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo T (Bị cáo T thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản).

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[5.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo H thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản, mỗi lần trộm cắp tài sản đều có trị giá 2.000.000 đồng trở lên nên bị cáo H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội hai lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo tự nguyện ra đầu thú nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2022/HS-ST ngày 19-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

[7] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về các đối tượng có liên quan khác:

[8.1] Đối với Ngô Văn H3 có hành vi cùng Nguyễn Công H, Nguyễn Minh T trộm cắp tài sản đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2022/HS-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

[8.2] Đối với người tên H4 không rõ lý lịch mua các xe mô tô do H3, H và T lấy trộm, hiện chưa làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Công H, Nguyễn Minh T là người bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Công H (L) và Nguyễn Minh T (TM) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Công H 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01 tháng 10 năm 2023.

1.2. Căn cứ vào điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T (T) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02 tháng 10 năm 2023.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2022/HS-ST ngày 19-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016:

Các bị cáo Nguyễn Công H (L) và Nguyễn Minh T (TM), mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT. TANDTC (Vu 1);
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Nhà tạm giữ công an huyện Gò Dầu;
- CC THADS h. Gò Dầu;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Nguyễn

